



Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		Đọc hiểu	4,0
	1	Số chữ trong các dòng không bằng nhau là dấu hiệu để xác định thể thơ tự do của đoạn trích.	0,5
	2	Hình ảnh được sử dụng để so sánh với <i>cây liễu xưa: một bóng người Hy Lạp cổ</i> .	0,5
	3	Hiệu quả của việc sử dụng hình thức lời tâm sự của <i>anh</i> với <i>em</i> : - Tạo giọng điệu tâm tình tha thiết, sâu lắng. - Thể hiện tình cảm gắn bó sâu sắc của nhân vật trữ tình <i>anh</i> với Hà Nội	1,0
	4	Sự vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình <i>anh</i> : - Nhớ về Hà Nội trong quá khứ và những thành phố <i>anh</i> đã đi qua, những nơi <i>anh</i> lớn lên, những năm còn trẻ; - Tìm thấy được sự bình yên trong tâm hồn khi đi giữa Hà Nội ở hiện tại.	1,0
	5	Từ tâm trạng của nhân vật trữ tình <i>anh</i> khi ở giữa lòng Hà Nội chiều nay, thí sinh trình bày suy nghĩ của bản thân về chốn bình yên trong tâm hồn mỗi người. Có thể theo hướng: nơi con người được chở che yêu thương; nơi được sống là chính mình,...	1,0
II		Viết	6,0
	1	Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh Hà Nội qua cảm nhận của nhân vật trữ tình <i>anh</i> trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Hình ảnh Hà Nội qua cảm nhận của nhân vật trữ tình <i>anh</i> .	0,25
		c. Viết đoạn văn bảo đảm các yêu cầu Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở bảo đảm những nội dung sau: - Hà Nội cổ kính, thâm trầm, thơ mộng, êm đềm (<i>phố dài, mái ngói, cây liễu xưa, màu lá xanh như ngọc, con chim ăn trái xanh, cây com nguội ửng hồng, ...</i>). - Hà Nội khơi gợi cảm giác bình yên, thanh thản (<i>lòng mình yên tĩnh, nỗi yên</i>).	1,0
		d. Diễn đạt Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu	0,25

	trong đoạn văn.	
	<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2	Viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: Hiện nay, nhiều người hào hứng đón nhận lợi ích của trí tuệ nhân tạo nhưng không ít người lo lắng về sự phụ thuộc của con người vào nó.	4,0
	<i>a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận</i> Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Thái độ khác nhau của con người đối với trí tuệ nhân tạo: hào hứng đón nhận lợi ích; lo lắng về sự phụ thuộc của con người vào nó.	0,5
	<i>c. Viết được bài văn nghị luận bảo đảm các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận. * Thân bài: - Giải thích: Trí tuệ nhân tạo là công nghệ cho phép máy tính và máy móc mô phỏng trí thông minh và khả năng giải quyết vấn đề của con người. - Bàn luận: + Con người hào hứng đón nhận trí tuệ nhân tạo bởi những ứng dụng rộng rãi và ưu thế vượt trội của nó. + Con người lo lắng về sự phụ thuộc vào trí tuệ nhân tạo bởi dễ đánh mất khả năng tự chủ trong tư duy, dễ bị máy móc thay thế. + Người trẻ vốn nhanh nhạy với cái mới nhưng còn thiếu kinh nghiệm, dễ lệ thuộc nên cần chủ động, tích cực, nâng cao năng lực làm chủ công nghệ. - Mở rộng vấn đề, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác. * Kết bài: Khái quát vấn đề nghị luận. <i>Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	2,5
	<i>d. Diễn đạt</i> Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
	<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm		10,0

-----HẾT-----